**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG**

**TÀI KHOẢN THANH TOÁN VÀ TÀI KHOẢN ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC**

***TERMS AND CONDITIONS OF OPENING AND USIN CURRENT ACCOUNT FOR NON – INDIVIDUAL***

**(Áp dụng từ ngày/*Apply from*: …......................................)**

Nội dung các Điều khoản và Điều kiện mở và sử dụng Tài khoản thanh toán của Ngân hàng TMCP Việt Á dưới đây *(gọi tắt là “Bản Điều khoản và Điều kiện”)* áp dụng cho Khách hàng Tổ chức *(bao gồm tài khoản thanh toán chung dành cho Khách hàng Tổ chức)* và là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng số dành cho Khách hàng Tổ chức của Ngân hàng TMCP Việt Á (gọi tắt là *“Thỏa thuận”*) đã được ký kết, xác lập giữa VAB với bất kỳ Khách hàng Tổ chức nào.

*Contents of following Terms and Conditions for opening and using a current account of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (hereinafter referred to as "Terms and Conditions") apply to Institutional Customers (including joint current account for Institutional Customers) are inseparable parts of the agreement on opening and operating account, digital banking service for Institutional Customers of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (referred “Agreement”) has been signed and established between VAB and any Institutional Customer.*

**Bản Điều khoản và Điều kiện này bao gồm:**

***These Terms and Conditions include:***

1. **Phần A – Điều khoản chung: Áp dụng đối với Khách hàng Tổ chức mở và sử dụng Tài khoản thanh toán và Tài khoản đặc biệt tại VAB.**

*Part A – General Terms and Conditions: Applicable to Institutional Customers opening and using Payment Accounts and Special Accounts at VAB.*

1. **Phần B – Điều khoản Tài khoản thanh toán: Áp dụng đối với Khách hàng Tổ chức mở và sử dụng Tài khoản thanh toán tại VAB.**

*Part B – Payment Account Terms and Conditions: Applicable to Institutional Customers opening and using Payment Accounts at VAB.*

1. **Phần C – Điều khoản Tài khoản đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam: Áp dụng đối với Khách hàng Tổ chức mở và sử dụng Tài khoản đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam tại VAB**

*Part C – Terms and Conditions for Indirect Foreign Investment Account in Vietnam: Applicable to Institutional Customers opening and using Indirect Foreign Investment Accounts in Vietnam at VAB.*

1. **Phần D – Điều khoản thi hành: Áp dụng đối với Khách hàng Tổ chức mở và sử dụng Tài khoản thanh toán và Tài khoản đặc biệt tại VAB.**

*Part D – Implementation Provisions: Applicable to Institutional Customers opening and using Payment Accounts and Special Accounts at VAB.*

**PHẦN A – ĐIỀU KHOẢN CHUNG***.*

1. **Giải thích và định nghĩa từ viết tắt/*Article 1. Explanation and definition***

Các thuật ngữ trong Bản Điều khoản và Điều kiện này được hiểu như sau/*Terminology in these Terms and Conditions is defined as follows*:

1. VAB: là Ngân hàng TMCP Việt Á;

*VAB means Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank;*

1. NHNN: Ngân hàng Nhà nước;

*NHNN means State Bank;*

1. Tài khoản (TK): Là Tài khoản thanh toán và Tài khoản đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam

*Account: Refers to a Payment Account and an Indirect Investment Account of Foreigners in Vietnam*

1. Khách hàng: là tổ chức có tư cách pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và các tổ chức khác theo quy định của VAB từng thời kỳ mở tài khoản thanh toán tại VAB;

*Customer means an organization with legal entity, private enterprise, business household and other organizations per as VAB’s regulation from time to time who open account at VAB;*

1. Tài khoản thanh toán (TKTT) của tổ chức: là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng tổ chức mở tại VAB. Chủ tài khoản thanh toán của tổ chức là tổ chức mở tài khoản thanh toán (gọi tắt là chủ tài khoản thanh toán);

*Organizational current account (TKTT): is a demand deposit account of an organizational customer opened at VAB. The owner of an organization's current account is the organization that opens the current account (referred to as the current account owner*;

1. Tài khoản đầu tư giáp tiếp nước ngoài vào Việt Nam (TKĐTGT) của tổ chức: Là tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp và các giao dịch chuyển vốn hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú

*Indirect Investment Account of an Organization by Foreigners in Vietnam (IIA): This is a Vietnamese Dong-denominated account used for indirect investment activities and other legal capital transfer transactions related to indirect foreign investment in Vietnam by non-resident foreign investors*

1. FATCA (Viết tắt của The Foreign Account Tax Compliance Act): Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ;

*FATCA (stands for The Foreign Account Tax Compliance Act of The USA);*

1. Giấy tờ tùy thân (GTTT):
   1. Trường hợp cá nhân là công dân Việt Nam: Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) còn hiệu lực/Giấy khai sinh (đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi và chưa có thẻ căn cước) theo quy định pháp luật;

*For Vietnamese citizens who are individuals: Valid Citizen Identity Card/ID Card/Electronic Citizen Identification (via access to a level 2 electronic identification account)/Birth Certificate (for individuals under 14 years old without an ID card), in accordance with the law*;

* 1. Trường hợp cá nhân là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước;

*For individuals of Vietnamese origin whose nationality has not yet been determined: A Certificate of Identity;*

* 1. Trường hợp cá nhân là người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác chứng minh được nhân thân do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có thêm thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực/danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02)

*For foreign individuals: A passport or other personal identification document issued by a competent foreign authority. For foreigners residing in Vietnam, a valid entry visa, a document with value equivalent to an entry visa, or a document proving an exemption from an entry visa, issued by a competent Vietnamese authority, must also be provided. An electronic identity (via access to a level 2 electronic identification account) is also accepted*

* 1. Giấy tờ pháp lý của tổ chức (gọi chung là Giấy tờ pháp lý viết tắt là “GTPL”) là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, các tài liệu tương đương khác;

*Legal documents of an organization (collectively referred to as Legal Documents abbreviated as "LD") are one of the following types of documents: Establishment Decision, Business Registration Certificate, equivalent documents other;*

* 1. Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức: Là cá nhân đại diện cho Tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổ chức đó theo quy định của pháp luật.

*Legal representative of the organization: is an individual representing for the Organization to perform powers and obligations generated from transaction of the Organization per as legal regulation.*

1. **Đóng Tài khoản/** Close account
   * 1. VAB thực hiện đóng TKTT của KH trong các trường hợp sau:

*VAB will close the customer's Current Account in the following cases:*

* 1. Có yêu cầu đóng TKTT bằng văn bản của chủ tài khoản và chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT;

*There is a written request to close the account from the account holder and the account holder has fully performed the obligations related to the account;*

* 1. Tổ chức có TKTT chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

*Organizations with a Current Account terminate operations according to the provisions of law;*

* 1. Khách hàng mở hoặc duy trì TKTT, ví điện tử nặc danh, mạo danh, mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn TKTT, ví điện tử, thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin TKTT, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử;

*Customers open or maintain anonymous or impersonated Current Accounts or e-wallets; buy, sell, rent, lease, borrow, lend the Current Accounts or e-wallets; rent, lease, buy, sell, open bank cards (except for anonymous prepaid cards); steal, collude to steal, buy, sell Current Account information, bank card information, e-wallet information;*

* 1. Khách hàng thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng TKTT, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;

*Customers perform, organize the performance or facilitate the performance of the following acts: use, take advantage of Current Accounts, payment means, payment services, payment intermediary services to gamble, organize gambling, commit fraud, scam, conduct illegal business and commit other illegal acts;*

* 1. VAB được quyền đóng TKTT của Khách hàng trong trường hợp TKTT không có số dư và không phát sinh giao dịch được thực hiện theo yêu cầu từ Khách hàng trong vòng 12 tháng liên tục. VAB phải thông báo cho Khách hàng 30 ngày trước khi đóng TKTT thông qua các phương thức theo quy định của VAB từng thời kỳ. Sau 30 ngày kể từ ngày VAB thông báo với Khách hàng, nếu VAB không nhận được thông tin phản hồi của Khách hàng về việc tiếp tục có nhu cầu sử dụng tài khoản, hoặc khách hàng không chủ động thực hiện ghi có/nợ trên tài khoản này, VAB hiểu rằng khách hàng không còn nhu cầu sử dụng tài khoản và sẽ thực hiện đóng tài khoản thanh toán này;

*VAB is entitled to close the Customer's Current Account in case the Current Account has no balance and no transactions are made at the request of the Customer within 12 consecutive months. VAB must notify the Customer 30 days before closure by the methods as prescribed by VAB from time to time. After 30 days from the date of such notification, if Customers have not response regarding their continued need to use the account, or the Customers do not proactively make a credit/debit on their Current Account, VAB understands that the Customers no longer needs to use the account and will close the Current Account;*

* 1. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

*Other cases in accordance with the law.*

* + 1. Số dư còn lại trên TKTT khi đóng TKTT được:

*The remaining balance of the closed account will be handled as follows:*

* 1. Thanh toán phí dịch vụ liên quan theo biểu phí của VAB; Chi trả theo yêu cầu của chủ TKTT hoặc được thực hiên theo thỏa thuận trước giữa chủ TKTT và VAB;

*To pay the related service fees according to VAB's fee schedule; To pay upon request of the account holder or made according to a prior agreement between the account holder and VAB;*

* 1. Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

*To pay according to the decision of the competent authority as prescribed by law;*

* 1. Xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên TKTT đã được thông báo mà không đến nhận.

*To handle according to the provisions of law in cases where the legal beneficiary of the balance in the Current Account has been notified but does not come to receive.*

* + 1. Sau khi đóng TKTT, VAB phải thông báo cho chủ TKTT biết. Trường hợp chủ TKTT đã được thông báo nhưng không đến nhận hoặc chủ TKTT vi phạm pháp luật trong thanh toán hoặc vi phạm thỏa thuận với VAB thì VAB kết chuyển số dư còn lại khi đóng TKTT vào tài khoản treo chờ xử lý.

*After closure, VAB must notify the account holder. In case the account holder has been notified but does not come to receive or the account holder violates the law in payment or violates the agreement with VAB, VAB will transfer the remaining balance upon closure to a pending account*.

1. **Sửa đổi, bổ sung Bản Điều khoản và Điều kiện/*Article 3. Amendments and supplements to the Terms and Conditions***
   * + 1. VAB được quyền điều chỉnh, thay đổi và bổ sung các nội dung của Bản Điều khoản và Điều kiện này để phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước mà không cần được sự đồng ý trước của Khách hàng. Tự động cập nhật các Điều kiện Giao dịch chung này tại website của VAB tại địa chỉ: <https://vietabank.com.vn> và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định VAB từng thời kỳ.

*VAB has the right to adjust, change and supplement the contents of these Terms and Conditions to comply with the regulations of the State Bank without the prior consent of the Customer. Automatically update these General Conditions on Transactions at VAB's website:* [*https://vietabank.com.vn*](https://vietabank.com.vn) *and/or on mass media according to VAB's regulations from time to time.*

* + - 1. Khi có sự điều chỉnh, thay đổi và bổ sung, VAB sẽ thông báo trước cho Khách hàng tối thiểu 03 (*ba*) ngày đối với Dịch vụ TKTT bằng các phương thức và/hoặc qua các kênh thông tin khác theo quy định của VAB từng thời kỳ và/hoặc niêm yết công khai tại các Đơn vị kinh doanh của VAB và/hoặc thông báo trên website chính thức của VAB theo địa chỉ [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn), trừ trường hợp VAB phải thực hiện ngay việc điều chỉnh, thay đổi và bổ sung đó theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*In case of any adjustment, change or addition, VAB will notify the Customer at least 03 (three) days in advance for the Current Account Service domestic debit card service by other methods and/or through other information channels according to VAB's regulations from time to time and/or publicly listed at VAB's Business Units and/or announced on VAB's official website at* [*www.vietabank.com.vn*](http://www.vietabank.com.vn)*, unless otherwise VAB must immediately make such adjustments, changes and supplements according to the provisions of law and/or at the request of the competent State agencies.*

* + - 1. Nếu Khách hàng không đồng ý các Bản Điều khoản và Điều kiện của VAB đưa ra, Khách hàng có quyền không tiếp tục sử dụng dịch vụ và thông báo bằng văn bản cho VAB. Việc chấm dứt sử dụng các dịch vụ của Khách hàng đã đăng ký với VAB có hiệu lực khi được VAB xác nhận bằng văn bản và Khách hàng đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với VAB.

*If the Customer does not agree to the Terms and Conditions set forth by VAB, the Customer has the right to discontinue using the service and notify VAB in writing. Termination of the Customer's use of the services registered with VAB is effective after VAB confirms in writing and the Customer has fulfilled all obligations to VAB.*

* + - 1. Việc Khách hàng vẫn tiếp tục sử dụng các dịch vụ sau khi VAB điều chỉnh, thay đổi và bổ sung Bản Điều khoản và Điều kiện này được mặc nhiên hiểu rằng Khách hàng chấp nhận hoàn toàn những nội dung điều chỉnh, thay đổi và bổ sung đó và VAB không cần phải có thêm bất kỳ chấp thuận nào khác của Khách hàng.

1. **Tra soát, khiếu nại/*Article 8. Inquiries and complaints***
2. Khi phát sinh các vấn đề cần tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng Dịch vụ, Khách hàng thông báo đến VAB qua tổng đài 1900 5555 90/02836 222 590 hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB. Thời hạn khách hàng được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại là 90 ngày kể từ ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Quá thời hạn quy định trên, VAB không nhận được các tra soát/khiếu nại thì coi như Chủ tài khoản thanh toán đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh trên tài khoản thanh toán.

*When problems arise that require investigation or complaint during the use of the Service, the Customer shall notify VAB via hotline 1900 555 590/02836 222 590 or at VAB's Business Units. The time limit for the Customer to request an investigation or complaint is 90 days from the date of the transaction requesting the investigation or complaint. After the above time limit, if VAB does not receive any investigations/complaints, it shall be deemed that the Current Account holder agrees with all transactions and fees arising on the Current Account.*

1. Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại:

*Time limit for handling inquiries and complaints:*

* 1. VAB xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ và hợp lệ chứng từ đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của khách hàng.

*VAB will process customers’ inquiries and complaints within a maximum of 30 working days from the date of receiving the first complete and valid documents requesting inquiries and complaints from customers.*

* 1. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả xử lý tra soát, xử lý khiếu nại cho khách hàng, VAB thực hiện bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của khách hàng và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, VAB thoả thuận với khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại;

*Within a maximum of 05 working days from the date of notice of the results of the investigation and complaint handling to the customer, VAB shall compensate the customer for losses according to the agreement and regulations of current law for losses arising not due to the customer's fault and/or not falling under the force majeure as prescribed in these Terms and Conditions. In case the above investigation and complaint handling period has expired but the cause or fault of which party has not been determined, within the next 15 working days, VAB shall agree with the customer on a plan to handle the investigation and complaint;*

* 1. Trong trường hợp hết thời hạn giải quyết tra soát, xử lý khiếu nại nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, VAB thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại, nếu không thỏa thuận được phương án xử lý thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật;

*In case the above-mentioned deadline for handling and resolving complaints has expired but the cause or fault of the party has not been determined, within the next 15 working days, VAB will negotiate with the customer on a plan to handle the investigation and complaint. If no agreement on the plan is reached, the dispute will be resolved in accordance with the provisions of law;*

* 1. Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, VAB sẽ thực hiện tố giác, báo tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, VAB thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý kết quả tra soát, xử lý khiếu nại.

*In case of detecting a case with signs of crime, VAB will report to the competent state agency in accordance with the provisions of the law on criminal proceedings and report in writing to the State Bank (Payment Department, State Bank branches in the province or city in the area); at the same time, notify the customer in writing about the status of handling the request for verification and complaint. In case the competent state agency announces the settlement result that there is no criminal element, within 15 working days from the date of the conclusion of the competent state agency, VAB will agree with the customer on the plan to handle the investigation and complaint results and settlement.*

* 1. Trường hợp VAB, Chủ tài khoản thanh toán và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định pháp luật.

*In case VAB, Current Account Holder, Cardholder and related parties cannot reach an agreement and/or do not agree with the process of handling the request for investigation or complaint, the dispute shall be resolved in accordance with the provisions of law.*

1. **Phí và hạn mức/*Article 9. Fees and limits***
2. Hạn mức các Dịch vụ các loại hình phí dịch vụ và mức thu phí sẽ được VAB ban hành trong từng thời kỳ

*Service limits, service fee types and fee levels will be issued by VAB from time to time.*

1. Hạn mức và biểu phí Dịch vụ được VAB công bố trên website theo địa chỉ [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn) và tại Đơn vị kinh doanh của VAB để thuận tiện cho Khách hàng theo dõi.

*Service limits and fees published by VAB on the website at* [*www.vietabank.com.vn*](http://www.vietabank.com.vn) *and at VAB's Business Units are for the convenience of Customers*

1. Khi có sự thay đổi về hạn mức sử dụng và phí, biểu phí mới sẽ được gửi tới khách hàng bằng phương thức và/hoặc qua các kênh thông tin khác theo quy định của VAB từng thời kỳ tối thiểu 03 (b*a*) ngày đối với Dịch vụ TKTT trước khi được áp dụng.

*When there is a change in usage limits and fees, the new fee schedule will be sent to customers by other means and/or through other information channels according to VAB's regulations from time to time, at least 03 (three) days for the TT Account Service before being applied*

1. **Thông báo/ *Article 6. Notifications***
2. Các thông báo, thông tin liên quan đến các Điều khoản và Điều kiện này được VAB thực hiện qua một/các phương thức sau: Gửi SMS, gọi điện thoại, gửi bưu điện (thư tín); giao tận tay hoặc fax/telex theo thông tin của các bên ghi tại phần đầu Thỏa thuận này.

*Notices and information related to these Terms and Conditions shall be made by VAB via one/more of the following methods: SMS, phone call, post (letter); hand delivery or fax/telex according to the information of the parties stated at the beginning of this Agreement.*

1. Các văn bản thông báo, trao đổi thông tin giữa KH và VAB được coi là đã nhận vào thời điểm dưới đây:

*Notices and information exchanges between the Customer and VAB are considered to have been received at the following times:*

* 1. Vào thời điểm giao hoặc gọi điện thoại: Nếu chuyển tiếp bằng tay hoặc gọi điện;

*At the time of delivery or telephone call: If forwarded manually or by telephone;*

* 1. 07 (*bảy*) ngày làm việc theo dấu bưu điện (*với điều kiện là cước phí đã trả trước và điền đúng địa chỉ*) nếu là gửi bằng thư tín;

*07 (seven) working days from the postmark (provided that the postage has been prepaid and the address is correct) if sent by mail;*

* 1. Khi đã được phát đi, nếu gửi bằng telex (với điều kiện là phải có tín hiệu phản hồi chuẩn ở phần đầu và phần cuối trên bản thông báo từ phía bên gửi); hoặc

*Once transmitted, if sent by telex (provided that a standard response signal is given at the beginning and end of the message from the sending party); or*

* 1. 24 (*hai mươi tư*) giờ sau khi gửi và có báo cáo về việc gửi fax hoàn thành tại máy gửi, nếu gửi bằng fax;

*24 (twenty-four) hours after sending and having a report of completed fax transmission at the sending machine, if sent by fax;*

* 1. Đối với tin nhắn SMS: Được báo gửi thành công.

*For SMS messages: Reported sent successfully.*

1. Mọi thông báo, trao đổi thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này nhận được vào một ngày không phải là Ngày làm việc hoặc vào sau giờ làm việc tại nơi nhận sẽ được coi là được nhận vào Ngày làm việc tiếp theo tại địa điểm đó.

*Any notice or communication pursuant to Clause 2 of this Article received on a day other than a Business Day or after business hours at the place of receipt shall be deemed to have been received on the next Business Day at that place.*

1. Trường hợp KH có thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ với VAB cần thông báo với VAB bằng văn bản, nếu không thông báo thì VAB thực hiện gửi thông báo tới các thông tin địa chỉ, số điện thoại, email cũ và mặc nhiên coi như KH đã nhận được thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc với KH và VAB.

*In case the Customer changes the address, phone number, or email to contact VAB, it is necessary to notify VAB in writing. If otherwise, VAB will send a notice to the old address, phone number, or email and it is assumed that the Customer has received the notice as prescribed in Clause 2 of this Article and the content of these notices is binding on the Customer and VAB.*

1. **Bảo mật thông tin và tuân thủ pháp luật/*Article 11. Information security and legal compliance:***
2. KH và VAB có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan đến các giao dịch và sản phẩm, dịch vụ do VAB cung cấp cho KH. KH và VAB cam kết chỉ sử dụng thông tin cho mục đích thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này và thỏa thuận khác (nếu có) giữa KH và VAB trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật.

*The Customer and VAB are responsible for keeping confidential all information related to transactions and products and services provided by VAB to the Customer. The Customer and VAB commit to only using information for the purpose of exercising rights and obligations as stipulated in the Agreement, these Terms and Conditions and other Agreements (if any) between the Customer and VAB in accordance with legal regulations.*

1. Thông tin KH sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ trường hợp:

*Customer information will not be disclosed to any other individual or organization as prescribed in Clause 1 of this Article, except in the following cases:*

* 1. VAB cung cấp cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhằm mục đích hoạt động, quản lý và tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam hoặc theo các Hiệp ước, Cam kết quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết và/hoặc phải tuân thủ;

*VAB provides to competent state agencies, organizations and individuals for the purpose of operating, managing and complying with the legal regulations of Vietnam or according to international treaties and commitments that Vietnam has joined, signed and/or must comply with;*

* 1. VAB cung cấp cho các đơn vị trực thuộc nhằm phục vụ các yêu cầu trong hoạt động nội bộ của VAB (*bao gồm các mục đích quản lý tín dụng và rủi ro, quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc sản phẩm, bảo hiểm, kiểm toán và điều hành*);

*VAB provides to its affiliates to serve the internal operational requirements of VAB (including credit and risk management, system or product planning and development, insurance, auditing and operations);*

* 1. VAB cung cấp cho bên thứ ba bao gồm nhưng không giới hạn: các tổ chức tín dụng phục vụ người thụ hưởng hoặc người chuyển tiền, các ngân hàng đại lý, các tổ chức trung gian thanh toán, các tổ chức thẻ quốc tế, các tổ chức chuyển mạch thẻ, các bên cung cấp dịch vụ hoặc các bên liên kết của VAB nhằm mục đích thực hiện các giao dịch của Khách hàng, các hoạt động quản lý rủi ro tội phạm tài chính, phòng chống rửa tiền và các tội phạm khác; xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật;

*VAB provides to third parties including but not limited to: credit institutions serving beneficiaries or remitters, correspondent banks, payment intermediary organizations, international card organizations, card switching organizations, service providers or VAB's affiliates for the purpose of carrying out Customer transactions, financial crime risk management activities, preventing money laundering and other crimes; handling cases of suspected fraud, forgery, and violations of legal regulations;*

* 1. Được sự chấp thuận của Khách hàng bằng văn bản;

*With the Customer's written consent*

* 1. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

*Other cases as prescribed by law.*

1. Nội dung tại Khoản 2 Điều này sẽ tiếp tục được áp dụng ngay cả trong trường hợp các Bản Điều khoản và Điều kiện này bị chấm dứt, hoặc trường hợp VAB ngừng cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho Khách Hàng hoặc trường hợp đóng bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng.

*The contents of Clause 2 of this Article shall survive even if these Terms and Conditions are terminated, or in the event that VAB ceases to provide any services to the Customer or in the event that any Customer account is closed.*

1. Bằng việc thực hiện ký Thỏa thuận, KH đã đọc, hiểu và đồng ý áp dụng, phối hợp và cam kết tuân thủ Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của VAB ban hành, đăng tải trên website theo địa chỉ [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn) và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định VAB từng thời kỳ. VAB được miễn trách nhiệm và được yêu cầu bồi thường các thiệt hại, chi phí liên quan khi KH không thực hiện đúng nội dung tại Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của VAB.

*By signing the Agreement, the Customer has read, understood and agreed to apply, cooperate and commit to comply with the General Terms and Conditions on the protection and processing of personal data issued by VAB, posted on the website at* [*www.vietabank.com.vn*](http://www.vietabank.com.vn) *and/or on mass media according to VAB's regulations from time to time. VAB is exempted from liability and required to compensate for damages and related costs when the Customer fails to comply with the content of the General Terms and Conditions on protection and processing of personal data of VAB.*

1. Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này và thỏa thuận khác (nếu có) giữa KH và VAB, KH cam kết luôn tuân thủ pháp luật, bao gồm và không giới hạn về các quy định: Fatca, phòng, chống tham nhũng, rửa tiền, khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và/hoặc đối tượng bị áp dụng các quyết định của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo vệ môi trường, vi phạm/che giấy việc vi phạm các quy định về cấm vận/trừng phạt, …; chịu toàn bộ trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan (nếu có) khi vi phạm cam kết này và VAB được miễn trách nhiệm liên quan.

*In the process of exercising rights and obligations as stipulated in the Agreement, these Terms and Conditions and other agreements (if any) between the Customer and VAB, the Customer commits to always comply with the law, including but not limited to the provisions: Fatca, anti-corruption, money laundering, terrorism, terrorist financing, financing of proliferation of weapons of mass destruction and/or subjects subject to decisions of the Court, competent state agencies, environmental protection, violation/concealment of violations of embargo/punishment regulations, etc.; take full responsibility before the Law and compensate for damages to related parties (if any) when violating this commitment and VAB is exempted from related responsibilities*

**PHẦN B – ĐIỀU KHOẢN TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

**PART B – PAYMENT ACCOUNT TERMS**

1. **Nguyên tắc mở và sử dụng TKTT/ *Article 8. Principles for using current accounts***
   * + 1. Chủ tài khoản thanh toán được sử dụng tài khoản thanh toán để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu VAB cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của VAB và pháp luật hiện hành.

*Current Account holders are allowed to use Current Accounts to deposit and withdraw cash and request VAB to provide payment services via accounts such as: providing payment means, performing payment services by check, payment order, collection, bank card, money transfer, collection, payment and other value-added services in accordance with VAB's applicable regulations and laws.*

* + - 1. Việc sử dụng tài khoản thanh toán được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. VAB không được chủ động trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho chính VAB.

*The use of Current Accounts opened to monitor deposits, ensure payment capacity and other purposes as prescribed by law must comply with relevant legal regulations. VAB is not allowed to proactively debit deposits, amounts in payment guarantee accounts, amounts to ensure performance of obligations as prescribed by law, except for deposits and amounts to ensure performance of obligations for VAB.*

* + - 1. Việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ tài khoản và phải tuân theo các nguyên tắc sau:

*The use of the joint Current Account must comply with the contents of the agreement (or contract) on the management and use of the joint Current Account of the account holders and must comply with the following principles:*

* 1. Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chù tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung;

*The Joint Current Account holders have equal rights and obligations with respect to the joint Current Account and the use of the joint Current Account must be approved by all account holders. Each account holder shall be responsible for paying all debts arising from the use of the joint Current Account;*

* 1. Trong mọi trường hợp VAB không có trách nhiệm phân chia số tiền trên tài khoản thanh toán chung cho từng chủ tài khoản thanh toán chung;

*In any case, VAB is not responsible for dividing the amount in the joint Current Account for each joint Current Account holder;*

* 1. VAB có quyền phong tỏa tài khoản thanh toán chung khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung và/hoặc có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung. VAB thực hiện chấm dứt phong tỏa hoặc đóng tài khoản thanh toán chung khi tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung có yêu cầu và/hoặc các chủ tài khoản thanh toán chung xuất trình giấy tờ hợp pháp, hợp lệ chứng minh tranh chấp đã được giải quyết;

*VAB has the right to freeze the joint Current Account upon receiving written request from one of the joint Current Account holders and/or prior written agreement between VAB and the joint Current Account holders. VAB shall terminate the freeze or close the joint Current Account as requested by all joint Current Account holders and/or the joint Current Account holders present legal and valid documents proving that the dispute has been resolved;*

* 1. Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác. Trong trường hợp chọn “Thỏa thuận khác” thì người thực hiện giao dịch có trách nhiệm thông báo với chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. VAB không chịu trách nhiệm thông báo cho từng chủ tài khoản thanh toán;

*Notices regarding the use of a joint Current Account must be sent to all account holders, unless otherwise agreed between VAB and the joint Current Account holders. In case of selecting “Other Agreement”, the person performing the transaction is responsible for notifying the remaining joint Current Account holders. VAB is not responsible for notifying each Current Account holder.*

* 1. Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ tài khoản thanh toán chung còn lại) thay mặt mình sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. Nội dung ủy quyền phải phù hợp với quy định của pháp luật và VAB trong từng thời kỳ;

*Each joint Current Account holder may authorize another person (including the remaining joint Current Account holder) to use the joint Current Account on his/her behalf, but must obtain written consent from all remaining joint Current Account holders. The content of the authorization must comply with the provisions of law and VAB from time to time.*

* 1. Các chủ tài khoản thanh toán chung cam kết chịu trách nhiệm liên đới thanh toán các chi phí và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung. VAB có quyền yêu cầu một trong các chủ tài khoản thanh toán chung và/hoặc các chủ tài khoản thanh toán chung thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung theo đúng quy định của VAB.

*The joint Current Account holders commit to be jointly responsible for paying the costs and performing the obligations arising from the use of the joint Current Account. VAB has the right to request one of the joint Current Account holders and/or the joint Current Account holders to perform all obligations arising from the use of the joint Current Account in accordance with VAB's regulations.*

* 1. Khi một trong các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo quy định của pháp luật;

*When one of the entities opening a joint Current Account is an organization that is dissolved, bankrupt or ceases operations in accordance with the provisions of law, the right to use the account and obligations arising from the use of the joint Current Account shall be resolved in accordance with the provisions of law.*

* 1. Trường hợp các chủ tài khoản thanh toán chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản thanh toán chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

*In case the joint Current Account holders have different nationalities and residence status, the joint Current Account can only be used within the scope permitted by all joint Current Account holders according to the provisions of law on foreign exchange management.*

* + - 1. Khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán đảm bảo nguyên tắc:

*Customers using Current Accounts must comply with the following principles:*

* 1. Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) với[[1]](#footnote-1):

*Withdrawals and electronic payment transactions on Current Accounts can only be made after the verification of identity documents and biometric information of The representative of Account Holder (for non - individuals) has been completed and matched with1*

1. Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đó đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc

*Biometric data stored in the encrypted information storage of the citizen identity card or identity card of that person has been accurately authenticated as being issued by the Public Security agency or through authentication of that person's electronic identification account created by the Electronic Identification and Authentication System; or*

1. Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc

*Biometric data is collected through a face-to-face meeting with that person in the case of a foreigner who does not use an electronic identity, or a person of Vietnamese origin whose nationality has not been determined; or*

1. Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc

*Biometric data has been collected and checked (ensuring the correct match between the person's biometric data and the biometric data in the encrypted information storage of the citizen identity card or the identity card has been accurately authenticated as being issued by the police agency or with the person's biometric data through the authentication of the electronic identification account created by the Electronic Identification and Authentication System); or*

1. Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa.

*The person's biometric data is stored in the National Population Database in case of using the citizen identity card without an encrypted information storage unit.*

* 1. Áp dụng các biện pháp xác thực đối với từng loại giao dịch trong thanh toán bằng phương tiện điện tử theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng bằng phương tiện điện tử;

*Apply authentication measures to each type of transaction in electronic payments according to the State Bank's regulations on safety and security for providing banking services by electronic means;*

* + - 1. Việc sử dụng tài khoản thanh toán bằng bằng ngoại tệ phải tuân thủ quy định của VAB và các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

*The use of foreign currency Current Accounts must comply with VAB’s regulations and legal regulations on foreign exchange management.*

* + - 1. Việc xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng tài khoản thanh toán thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản thanh toán với VAB và quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

*Settlement of inquiries and complaints in relation to the use of Current Accounts is carried out according to the agreement between the Current Account holder and VAB and regulations on non-cash payment services.*

1. **Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/*Article 9. Powers and obligations of Customers***
2. **Quyền của Khách hàng/*Powers of Customers*:** 
   1. Sử dụng số tiền trên tài khoản của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ.

*Use the funds in customer’s account to make legal, valid payment orders.*

* 1. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do VAB cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.

*Choose to use payment methods, services and payment utilities provided by VAB in accordance with requirements, capabilities and legal regulations.*

* 1. Ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của VAB từng thời kỳ và quy định pháp luật. Khi muốn hủy và/hoặc thay đổi người được ủy quyền, Khách hàng phải thông báo cho VAB bằng văn bản trước khi thực hiện hủy/thay đổi.

*Authorize others to use the Current Account according to VAB's regulations from time to time and legal regulations. In case of cancellation and/or changes in the authorized person, Customer must notify VAB in writing before cancellation/change.*

* 1. Yêu cầu VAB thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên tài khoản của mình mở tại VAB theo thỏa thuận với VAB.

*Request VAB to execute legal and valid payment orders and be provided with information about payment transactions and balances on their accounts opened at VAB according to the agreement with VAB.*

* 1. Yêu cầu VAB thực hiện việc phong tỏa, chấm dứt phong tỏa, đóng tài khoản thanh toán đã mở trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và quy định liên quan; được gửi thông báo cho VAB về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung.

*Request VAB to freeze, unfreeze, and close opened Current Accounts in compliance with relevant laws and regulations; send notices to VAB about disputes arising over joint Current Accounts between joint Current Account holders.*

* 1. Yêu cầu VAB hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, tra soát, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với VAB.

*Request VAB to provide guidance on the management and safe use of Current Accounts and to answer and handle questions, inquiries, and complaints during the process of opening and using Current Accounts as agreed with VAB.*

* 1. Hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản thanh toán theo mức lãi suất không kỳ hạn do VAB quy định tùy theo đặc điểm của tài khoản, số dư tài khoản và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của NHNN và được niêm yết công khai trên website và/hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB.

*To be entitled to interest on the amount on the Current Account at the non-term interest rate regulated by VAB depending on the characteristics of the account, account balance and in accordance with the interest rate management mechanism of the State Bank and publicly listed on the website and/or at VAB's Business Units*

* 1. Các quyền khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

*Other rights are recorded in the Agreement, these Terms and Conditions, other Agreements (if any), and the provisions on Open and use the Current Account according to the regulations of law and VAB from time to time.*

1. **Nghĩa vụ của Khách hàng/*Obligations of Customers:***
   1. Tuân thủ các quy định, thủ tục, hướng dẫn của VAB liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT theo quy định của NHNN và của VAB được ban hành từng thời kỳ.

*Comply with VAB's regulations, procedures and instructions related to opening and using the Current Accounts according to the regulations of the State Bank and VAB issued from time to time.*

* 1. Thanh toán đúng và đầy đủ các khoản phí dịch vụ theo biểu phí của VAB công bố trên website hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB từng thời kỳ.

*Pay service fees correctly and in full according to VAB's fee schedule published on the website or at the business units of VAB from time to time.*

* 1. Không được cho thuê, cho mượn TKTT của mình.

*Do not rent or lend the Current Account.*

* 1. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với VAB thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản.

*Ensure that there are sufficient funds in the Current Account to execute the payment orders. In case of an overdraft agreement with VAB, the related obligations must be performed when the payment exceeds the account’s available balance.*

* 1. Hoàn trả hoặc phối hợp với VAB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình mở tại VAB.

*Refund or cooperate with VAB to refund amounts that have been mistakenly credited to customer’s Current Account opened at VAB.*

* 1. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, rõ ràng, chính xác về các thông tin liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT đồng thời cập nhật và thông báo bằng văn bản cho VAB bất kỳ sự thay đổi nào về những thông tin đã đăng ký (nếu có). Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin. Khách hàng cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.

*Provide and be responsible for the completeness, clarity and accuracy of information related to the opening and use of the Current Account and update and notify VAB in writing of any changes to the registered information (if any). In case of no notification, if any risks or losses arise, the Customer must take full responsibility for any errors or acts of exploitation or fraud when using the service due to customer’s fault or failure to provide correct, complete, accurate and timely information changes. The Customer undertakes to bear all risks including financial losses and costs arising from incorrect or inconsistent information provided.*

* 1. Nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán, chuyển tiền của Khách hàng bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bổ, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).

*Fully aware of and committed to bear the risks in case the Customer's payments and transfers are confiscated, sealed or suspended by foreign organizations or any countries (due to factors related to embargoes, crimes, terrorism, terrorist financing, money laundering, subjects subject to court orders, foreign agencies or other reasons).*

* 1. KH ủy quyền cho VAB được quyền trích nợ TKTT của KH theo các quy định pháp luật và/hoặc thực hiện bù trừ các nghĩa vụ của KH tại VAB và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa VAB và KH.

*The Customer authorizes VAB to debit the Customer's Current Account in accordance with legal regulations and/or offset the Customer's obligations at VAB and handle other cases according to the agreement between VAB and the Customer.*

* 1. Chịu trách nhiệm đảm bảo quyền sở hữu số tiền trong tài khoản thanh toán là hợp pháp.

*Take responsibility for ensuring that ownership of funds in the Current Account is legal.*

* 1. Kịp thời thông báo cho VAB khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên TKTT của mình hoặc nghi ngờ TKTT của mình bị lợi dụng; Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc do bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của Khách hàng.

*Promptly notify VAB when discovering errors or mistakes in Customer’s Current Account or suspecting that Customer’s Current Account is being exploited; Take responsibility for damages caused by errors or being exploited or defrauded when using payment services via accounts due to the Customer's fault.*

* 1. Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Do not perform prohibited acts in opening and using Current Accounts according to current laws.*

* 1. Các nghĩa vụ khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

*Other obligations as set forth in the Agreement, these Terms and Conditions, other Agreements (if any), and the provisions on open and use the Current Account according to the provisions of law and VAB from time to time.*

1. **Quyền và nghĩa vụ của VAB/*Article 10. Powers and obligations of VAB***
2. **Quyền của VAB/*Powers of VAB*:**
   1. Được miễn trách nhiệm đối với những thiệt hại mất mát mà Khách hàng phải chịu phát sinh do lỗi của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi: không tuân thủ quy định mở và sử dụng tài khoản thanh toán, sử dụng sai mục đích tài khoản, gian lận hoặc bị lừa đảo, giả mạo,…và/hoặc do Khách hàng không thực hiện đúng hướng dẫn/quy định của VAB và/hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng trong quá trình sử dụng dịch vụ của VAB.

*To be entitled to exempt from liability for any loss or damage that the Customer must suffer arising from the Customer's fault, including but not limited to the following acts: non-compliance with regulations on opening and using Current Accounts, misuse of accounts, fraud or being scammed, counterfeiting, etc. and/or due to the Customer's failure to properly follow VAB's instructions/regulations and/or force majeure during the use of VAB's services.*

* 1. Được thu phí dịch vụ đối với Khách hàng theo đúng biểu phí dịch vụ được công bố trên Website hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB.

*Service fees are charged to Customers according to the service fee schedule published on The website or at Business Units of VAB.*

* 1. Trong trường hợp phát hiện Khách hàng vi phạm các thỏa thuận đã có với VAB và/hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, VAB có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ của Khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý

*In case of detecting that the Customer violates existing agreements with VAB and/or shows signs of violating the law, VAB has the right to not fulfill the Customer's service requests, retain the evidence and immediately notify the competent authority for consideration and settlement.*

* 1. Được quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung, cập nhật hồ sơ khi hồ sơ giao dịch của KH hết hiệu lực; Được quyền từ chối thực hiện giao dịch khi hồ sơ Khách hàng chưa được cập nhật/đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

*Have the right to request the Customer to supplement and update the profile when the Customer's transaction profile expires; Have the right to refuse to perform the transaction when the Customer's profile has not been updated/met the conditions according to the law.*

* 1. Được quyền trích (Ghi nợ) TKTT của Khách hàng trong các trường hợp sau:

*Have the right to deduct (debit) the Customer's Current Account in the following cases:*

* 1. Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, các khoản phải trả của Khách hàng với VAB và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý TKTT và cung ứng các dịch vụ thanh toán (bao gồm dịch vụ cung ứng trên TKTT khác của Khách hàng); các khoản phí (bao gồm và không giới hạn phí rút tiền từ TKTT và các loại phí phát sinh từ các nghiệp vụ khác như rút tiền gửi có kỳ hạn…) và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định (nếu có). Việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;

*Collect due and overdue debts, interest, payables of Customers to VAB and expenses arising in the process of managing the Current Account and providing payment services (including services provided on other Current Accounts of Customers); fees (including and not limited to fees for withdrawing money from current accounts and fees arising from other operations such as withdrawing term deposits...) and other financial obligations as prescribed (if any). The debiting of Current Accounts must be notified to the Current Account holder;*

* 1. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng theo quy định của pháp luật; thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết trong trường hợp được phép theo quy định pháp luật;

*Upon written request of the competent State agency in enforcing decisions on administrative sanctions, judgment enforcement decisions, tax collection decisions or performing other payment obligations of the Customer in accordance with the provisions of law; notify the Current Account holder as permitted by law;*

* 1. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của TKTT theo quy định của pháp luật và thông báo cho Khách hàng biết;

*Adjust items that are incorrectly accounted for, not accounted for in accordance with the nature or not consistent with the content of the Current Account according to the provisions of law and notify the Customer;*

* 1. Phát hiện đã ghi Có nhầm vào TKTT của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;

*Detect the mistake credit to the Customer's Current Account or upon request to cancel the credit transfer order of the transfer payment service provider because the transfer payment service provider detects an error compared to the payment order made by the remitter; the debit of the Current Account must be notified to the Current Account holder.*

* 1. Để khấu trừ thuế theo quy định của FATCA (nếu có);

*Deduct tax under FATCA regulations (if any);*

* 1. Các trường hợp khác theo quy định của VAB từng thời kỳ và quy định pháp luật hiện hành.

*Other cases according to VAB's regulations from time to time and current legal regulations.*

* 1. Có quyền từ chối/ ngừng thực hiện các lệnh thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:

*Have the right to refuse/stop executing Customer's payment orders in the following cases:*

* + - * 1. Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ hoặc Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT thanh toán hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận mở và sử dụng TKTT giữa VAB và Khách hàng;

*The payment order is illegal or invalid, or the Customer fails to fully comply with the payment procedure requirements, or the elements on the payment order do not match the elements registered in the Current Account opening records, or the payment order is not consistent with the agreements on opening and using the Current Account between VAB and the Customer;*

* + - * 1. TKTT không đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi được phép sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán;

*The Current Account does not have enough balance or exceeds the overdraft limit allowed to be used to ensure the execution of payment orders;*

* + - * 1. Khi có yêu cầu bằng văn bản của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;

*Upon written request from competent State agencies or upon evidence of payment transactions for money laundering or terrorist financing in accordance with the provisions of law on anti-money laundering;*

* + - * 1. TKTT đang bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đang bị đóng; TKTT bị phong tỏa một phần nhưng phần không bị phong tỏa không đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;

*The Current Account is completely frozen or closed; the Current Account is partially frozen but the unfrozen part does not have enough balance (except in the case of overdraft) or exceeds the overdraft limit to execute payment orders;*

* + - * 1. Chủ tài khoản thanh toán vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định VAB từng thời kỳ và quy định pháp luật;

*Current Account holders violate prohibited acts according to VAB’s regulations from time to time and legal regulations;*

* + - * 1. Chủ tài khoản thanh toán từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của VAB hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền;

*The Current Account holder refuses to provide information or provides incomplete information on customer’s identification as requested by VAB or when there is doubt about the truthfulness of the information and transaction purpose for special transactions that must be monitored according to the provisions of the law on anti-money laundering;*

* + - * 1. Tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, hoặc bị nghi ngờ lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của VAB;

*Current Accounts that show signs of being involved in fraud, or suspected fraud, or serving illegal purposes according to VAB's criteria;*

* + - * 1. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và của VAB trong từng thời kỳ.

*Other cases as prescribed by law and by VAB from time to time.*

* 1. Từ chối thực hiện yêu cầu phong tỏa, đóng, phong tỏa TKTT của Khách hàng khi Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho VAB.

*Refuse to execute the request to freeze, close, or freeze the Customer's Current Account when the Customer fails to fullfil their payment obligations according to the enforcement decision of the competent State agency or fails to fully pay the debts payable to VAB.*

* 1. Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản và thông báo công khai trên website: [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn) và/hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB để Khách hàng biết.

*Regulations on minimum account balance and public announcement on website:* [*www.vietabank.com.vn*](http://www.vietabank.com.vn) *and/or at VAB's Business Units for Customers to know.*

* 1. Thông báo về các thay đổi đối với Dịch vụ, các chương trình khuyến mại đối với Dịch vụ, cảnh báo các rủi ro khi thực hiện Dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng dịch vụ tới Khách hàng theo các cách thức phù hợp với quy định nội bộ và quy định pháp luật (gửi tin nhắn điện thoại, email, văn bản, thông qua website, tại các điểm giao dịch và các phương tiện truyền thông…).

*Notify Customers of changes to the Service, promotions for the Service, warnings of risks when performing the Service and other notifications for the Service use in conformity with the internal regulations and legal regulations (sending text messages, emails, documents, via the website, at transaction points and media, etc...).*

* 1. Quy định và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp với quy định nội bộ VAB và quy định pháp luật.

*Prescribe and apply measures to ensure safety and security in the course of opening and using Current Accounts in accordance with VAB's internal regulations and legal regulations.*

* 1. Các quyền khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ

*Other rights as recorded in the Agreement, these Terms and Conditions, other Agreements (if any), and the provisions on opening and using the Current Account in accordance with the law and VAB's regulations from time to time.*

1. **Nghĩa vụ của VAB/*Obligations of VAB*:**
   1. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mấu dấu (nếu có) của khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán.

*Keep and update all specimens of signatures and stamps (if any) of registered customers for checking and comparison during the use of Current Accounts.*

* 1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của Khách hàng phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa VAB với Khách hàng trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ, đúng quy định; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của Khách hàng; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào tài khoản thanh toán của khách hàng theo đề nghị của VAB phục vụ bên chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.

*Fully and promptly execute payment orders and requests for account usage of the Customer in accordance with regulations or agreements between VAB and the Customer on the basis of legal, valid and regulated accounting documents; promptly refund amounts due to errors or mistakes that have been debited to the Customer's Current Account; coordinate the refund of amounts that have been determined to have been mistakenly transferred to the customer's Current Account at the request of VAB serving the remitter due to errors compared to the payment order made by the remitter.*

* 1. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán; việc tài khoản thanh toán bị phong tỏa, đóng (theo quy định pháp luật); thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán và VAB đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.

*Provide complete and timely information about the balance and transactions arising on the Current Account; the Current Account being frozen or closed (according to legal regulations); the expiration date and expiry date of the identity documents in the Current Account opening records and other necessary information during the use of the Current Account and VAB is also responsible for the accuracy of the information provided.*

* 1. Cập nhật thông tin khách hàng định kỳ hoặc khi khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng khi xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do VAB ban hành. Bảo quản lưu trữ hồ sơ tài khoản thanh toán và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.

*Update customer information periodically or upon the customers’ notice on changes in their Current Account opening records and promptly update and verify customers’ identification information if determining that they are in high risk levels according to criteria issued by VAB. Maintain and preserve the Current Account records and account transaction documents in accordance with legal regulations.*

* 1. Tiếp nhận và giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại dịch vụ của Khách hàng theo đúng cách thức đã thỏa thuận với Khách hàng và quy định của pháp luật.

*Receive and resolve customers’ inquiries and service complaints according to the method agreed with the customer and legal regulations.*

* 1. Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và các giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định của pháp luật.

*Keep confidential all customer information or personal data provided by customers, information related to Current Accounts and transactions on customers’ Current Account according to the provisions of law.*

* 1. Hướng dẫn Khách hàng sử dụng TKTT an toàn, thông báo, giải thích cho Khách hàng về hành vi bị cấm trong mở và sử dụng TKTT và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng trong mở và sử dụng TKTT theo quy định của VAB tùy từng thời kỳ và thỏa thuận giữa chủ TKTT với VAB.

*Instruct Customers to use their accounts safely, notify and explain to Customers about prohibited behaviors in opening and using the Current Accounts, and promptly answer and handle their questions and complaints in opening and using accounts according to VAB's regulations from time to time and the agreement between the account holder and VAB.*

* 1. Các nghĩa vụ khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

*Other obligations are recorded in the Agreement, these Terms and Conditions, other Agreements (if any), regulations on opening and using Current Accounts according to the provisions of law and of VAB from time to time*

1. **Phong tỏa và chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán/*Article 11. Blocking and termination of blockade of current accounts***
2. VAB thực hiện phong tỏa tài khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán của KH trong các trường hợp sau:

*VAB will freeze the account in whole or in part regarding the amount on the account of the Customer in the following cases:*

* 1. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

*There is a written decision or request from a competent authority as prescribed by law;*

* 1. Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và VAB hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản;

*By prior agreement between the Current Account holder and VAB or at the request of the account holder;*

* 1. VAB phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền sau khi ghi Có vào tài khoản thanh toán của khách hàng, số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

*VAB finds that there were mistakes, errors when crediting the Customer's account or at the request for refund of the amount of the payment service provider which has transfered due to mistakes or errors compared to the remitter's payment order, the blocked amount on the account shall not exceed the mistaken or errorneous amount;*

* 1. Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung;

*There is written notice from one of the joint Current Account holders unless there is a prior written agreement between VAB and the joint Current Account holders;*

* 1. Khi có nghi ngờ tài khoản thanh toán của KH gian lận, vi phạm pháp luật theo quy định của VAB trong từng thời kỳ;

*When there is suspicion that the customer's Current Account is fraudulent or violates the law according to VAB's regulations from time to time;*

* 1. VAB phát hiện có sai lệch/có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết KH với các yếu tố sinh trắc học của KH trong quá trình mở và sử dụng TKTT được VAB quy định trong từng thời kỳ;

*VAB detects discrepancies/abnormalities between the customer's identification information and the customer's biometrics during the process of opening and using the Current Account as prescribed by VAB from time to time;*

* 1. Các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.

*Other cases in accordance with legal regulations.*

1. Tài khoản sẽ chấm dứt phong tỏa khi có một trong các điều kiện sau:

*The account blockage will be terminated in one of the following conditions:*

* 1. Kết thúc thời hạn phong tỏa;

*End of blockage period;*

* 1. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán và VAB;

*There is a written agreement between the Current Account holder and VAB;*

* 1. Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

*There is a decision to end the blockade by a competent authority in accordance with the provisions of law;*

* 1. Sai sót, nhầm lẫn về việc chuyển tiền đã được xử lý xong tại điểm c khoản 1 Điều này;

*Errors and mistakes in the money transfers have been resolved at point c, clause 1 of this Article;*

* 1. Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung;

*Upon request for termination of the blockade by all joint Current Account holders or upon prior written agreement between VAB and the joint Current Account holders;*

* 1. Các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.

*Other cases in accordance with the law.*

1. Sau khi phong tỏa VAB phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán mở tài khoản thanh toán biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản thanh toán sau khi phong tỏa tài khoản thanh toán (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu VAB không thông báo cho KH về việc phong tỏa tài khoản thanh toán).

*After blockage, VAB must notify the Current Account holder opening the Current Account of the reason and scope of Current Account blockage after blockage (unless otherwise a competent authority has a written request for VAB not to notify the customer about such blockage).*

1. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản thanh toán bị phong tỏa một phần số tiền trên tài khoản thanh toán thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

*The amount blocked on the Current Account must be preserved and strictly controlled according to the content of the freeze. In case the Current Account is partially blocked, the unblocked part can still be used normally.*

**PHẦN C- ĐIỀU KHOẢN TÀI KHOẢN ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM**

**PART C - TERMS FOR INDIRECT FOREIGN INVESTMENT ACCOUNTS IN VIETNAM**

1. **Quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam/** ***Article 12. Regulations on opening and using Vietnamese Dong accounts for foreign indirect investment activities in Vietnam***
2. **Nguyên tắc chung/** ***General Principles***
   1. Hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư, chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan/ *Foreign indirect investment activities in Vietnam shall be carried out in accordance with the provisions of investment law, securities law, and relevant laws.*
   2. Mọi giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện thông qua tài khoản đầu tư gián tiếp là TKTT bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tạiVAB/*All collection and payment transactions related to foreign indirect investment activities in Vietnam by foreign investors must be conducted through an indirect investment account, which is a Vietnamese Dong payment account opened by the foreign investor at VAB.*
   3. Việc mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này. Những nội dung về mở và sử dụng tài khoản không quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của VAB về mở và sử dụng TKTT/*The opening and use of indirect investment accounts by foreign investors shall comply with the provisions of these Terms and Conditions. Matters related to account opening and use not stipulated in these Terms and Conditions shall comply with the provisions of law and VAB's regulations on opening and using payment accounts.*
   4. Quyền, nghĩa vụ của VAB và nhà đầu tư nước ngoài trong việc mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp thực hiện theo Điều 9, Điều 10, khoản 5 Điều 12 Bản Điều khoản và Điều kiện này, quy định của pháp luật và quy định của VAB về mở và sử dụng TKTT/*The rights and obligations of VAB and foreign investors in opening and using indirect investment accounts shall be exercised in accordance with Articles 9, 10, and Clause 5 of Article 12 of these Terms and Conditions, provisions of law, and VAB's regulations on opening and using payment accounts.*
   5. Số dư trên tài khoản đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm*/ Balances in foreign investors' indirect investment accounts must not be transferred to time deposits and savings deposits.*
   6. Nhà đầu tư nước ngoài không được mở tài khoản đầu tư gián tiếp chung (có hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản) để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam*/ Foreign investors are not permitted to open joint indirect investment accounts (with two or more account holders) for carrying out foreign indirect investment activities in Vietnam.*
   7. Các lệnh chuyển tiền liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài phải được ghi rõ mục đích chuyển tiền để VAB có cơ sở đối chiếu, kiểm tra, lưu giữ chứng từ và thực hiện giao dịch/*All remittance orders related to foreign indirect investment activities in Vietnam by foreign investors must clearly state the purpose of the remittance for VAB to have a basis for cross-checking, verifying, retaining documents, and executing transactions*.
3. **Các giao dịch phải thực hiện mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp/ *Transactions requiring the opening and use of indirect investment accounts***

Các giao dịch đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam sau đây phải thực hiện mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp/ *The following foreign indirect investment transactions in Vietnam must be conducted through an indirect investment account:*

* 1. Mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam và mua, bán các giấy tờ có giá khác/ *Buying and selling securities on the Vietnamese stock market, and buying and selling other valuable papers.*
  2. Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp chưa niêm yết không thuộc đối tượng mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp theo quy định tại Thông tư số [06/2019/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-06-2019-TT-NHNN-quan-ly-ngoai-hoi-hoat-dong-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-vao-Viet-Nam-419723.aspx" \t "_blank) ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)/ *Capital contribution, purchase of shares, or capital contributions in unlisted enterprises that are not subject to opening direct investment capital accounts as stipulated in Circular No. 06/2019/TT-NHNN dated June 26, 2019, of the Governor of the State Bank of Vietnam guiding foreign exchange management for foreign direct investment activities in Vietnam and any amending, supplementing, or superseding documents (if any).*
  3. Ủy thác đầu tư bằng đồng Việt Nam thông qua công ty quản lý quỹ và các tổ chức được phép thực hiện nghiệp vụ nhận ủy thác đầu tư khác theo quy định của pháp luật/ *Entrusting investment in Vietnamese Dong through fund management companies and other organizations permitted to carry out entrusted investment activities as prescribed by law.*
  4. Mua, bán các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán/ *Buying and selling other types of securities as prescribed by securities law.*

1. **Mở tài khoản đầu tư gián tiếp/** ***Opening an indirect investment account***
   1. Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được mở 01 (một) tài khoản đầu tư gián tiếp (trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này) tại 01 (một) ngân hàng để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam*/Foreign investors are only permitted to open 01 (one) indirect investment account (except for cases specified in Point b, Clause 3 of this Article) at 01 (one) bank to carry* *out collection and payment transactions related to foreign indirect investment activities in Vietnam.*
   2. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam được mở thêm tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với mã số giao dịch chứng khoán được cấp tại 01 (một) ngân hàng trong các trường hợp sau đây:/ *Foreign investors conducting foreign indirect investment activities in Vietnam may open additional indirect investment accounts corresponding to their granted securities trading codes at 01 (one) bank in the following cases:*
   3. Nhà đầu tư nước ngoài là công ty chứng khoán nước ngoài được mở 02 (hai) tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với 02 (hai) mã số giao dịch chứng khoán được cấp: 01 (một) tài khoản đầu tư gián tiếp cho hoạt động tự doanh của mình và 01 (một) tài khoản đầu tư gián tiếp cho hoạt động môi giới chứng khoán của công ty*;/ Foreign investors that are foreign securities companies are permitted to open 02 (two) indirect investment accounts corresponding to the 02 (two) granted securities trading codes: 01 (one) indirect investment account for their proprietary trading activities and 01 (one) indirect investment account for the company's securities brokerage activities;*
   4. Nhà đầu tư nước ngoài là quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ nước ngoài được mở thêm tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với mã số giao dịch chứng khoán được cấp, trong đó mỗi danh mục đầu tư được quản lý bởi một công ty quản lý quỹ nước ngoài được mở 01 (một) tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với 01 (một) mã số giao dịch chứng khoán được cấp; danh mục đầu tư do quỹ đầu tư, tổ chức nước ngoài tự quản lý mà đã được cấp 01 (một) mã số giao dịch chứng khoán riêng thì được mở 01 (một) tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng;/ *Foreign investors that are foreign investment funds or foreign organizations managed by multiple foreign fund management companies may open additional indirect investment accounts corresponding to the granted securities trading codes, in which each investment portfolio managed by a foreign fund management company may open 01 (one) indirect investment account corresponding to 01 (one) granted securities trading code; an investment portfolio self-managed by a foreign investment fund or organization that has been granted a separate 01 (one) securities trading code may open a corresponding 01 (one) indirect investment account;*
   5. Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài hoặc nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên được mở thêm tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với các mã số giao dịch chứng khoán được cấp, trong đó mỗi danh mục đầu tư lưu ký tại một ngân hàng lưu ký đã được cấp 01 (một) mã số giao dịch chứng khoán thì được mở 01 (một) tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng/ *Foreign investors that are investment organizations of foreign governments or foreign investors that are investment or financial organizations of international financial organizations of which Vietnam is a member may open additional indirect investment accounts corresponding to the granted securities trading codes, in which each investment portfolio deposited at a depository bank that has been granted 01 (one) securities trading code may open a corresponding 01 (one) indirect investment account.*
   6. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài được mở thêm tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với mã số giao dịch chứng khoán được cấp quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài nộp tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán/*In cases where foreign investors are permitted to open additional indirect investment accounts corresponding to the granted securities trading codes as stipulated in Point 3.2, Clause 3 of this Article, foreign investors must submit documents proving that they have been issued securities trading codes by competent Vietnamese authorities in accordance with securities law.*
   7. Đối với hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp để thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong trường hợp các tài liệu, thông tin, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì thực hiện như sau/*For dossiers for opening indirect investment accounts to carry out investment activities in the Vietnamese stock market, in cases where documents, information, and data are in a foreign language or issued by a competent foreign authority, the following procedures shall apply:*
2. Tài liệu phải được công chứng, chứng thực phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài trong vòng 12 tháng tính đến ngày VAB nhận hồ sơ/ *Documents must be notarized or authenticated in accordance with Vietnamese law or foreign law within 12 months calculated up to the date VAB receives the application dossier;*
3. Các tài liệu, thông tin, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch toàn bộ ra tiếng Việt (ngoại trừ hộ chiếu/visa chỉ dịch ra tiếng Việt khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và bản dịch tiếng Việt phải được công chứng/chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật. Bản dịch ra tiếng Việt phải đính kèm bản chính bằng tiếng nước ngoài để kiểm tra, đối chiếu/

*All documents, information, and data in foreign languages must be translated entirely into Vietnamese (except for passports/visas, which are only translated into Vietnamese upon request by a competent state authority). The Vietnamese translation must be notarized/certified or consular legalized in accordance with legal regulations. The Vietnamese translation must be attached to the original* *foreign-language document for verification and comparison.*

* 1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép khác thì phải chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản đầu tư gián tiếp đang sử dụng sang tài khoản đầu tư gián tiếp mới và thực hiện đóng tài khoản đầu tư gián tiếp đang sử dụng. Tài khoản đầu tư gián tiếp mới chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi tại khoản 4 Điều này sau khi đã đóng và tất toán tài khoản đầu tư gián tiếp đã mở trước đây/*In cases where a foreign investor wishes to open an indirect investment account at another authorized bank, they must transfer the entire balance from their existing indirect investment account to the new indirect investment account and close the existing one. The new indirect investment account can only be used for revenue and expenditure transactions as stipulated in Clause 4 of this Article after the previously opened indirect investment account has been closed and fully settled.*

1. **Sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp/ *Use of Indirect Investment Account***

Tài khoản đầu tư gián tiếp được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam sau đây*/ The indirect investment account is used to carry out the following collection and payment transactions related to foreign indirect investment activities in Vietnam*

* 1. Phần thu/ *Revenue:*

1. Thu từ bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép/ *Revenue from foreign currency sales to authorized banks;*
2. Thu từ chuyển nhượng vốn góp, cổ phần, bán chứng khoán và các giấy tờ có giá khác; nhận cổ tức, trái tức, lãi từ đầu tư chứng khoán và giấy tờ có giá phát sinh bằng đồng Việt Nam; lợi nhuận được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp từ hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam/*Revenue from the transfer of capital contributions, shares, sale of securities and other valuable papers; receipt of dividends, bond interest, interest from securities investment and valuable papers denominated in Vietnamese Dong; profits distributed from capital contributions, share purchases, and capital portions from indirect foreign investment activities in Vietnam;*
3. Thu chuyển khoản từ TKTT bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép (không bao gồm tài khoản đầu tư gián tiếp);/ *Revenue from transfers from current accounts in Vietnamese Dong of foreign investors opened at authorized banks (excluding indirect investment accounts);*
4. Thu chuyển khoản từ tài khoản của công ty quản lý quỹ và các tổ chức khác được phép thực hiện nghiệp vụ nhận ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật (áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam dưới hình thức ủy thác đầu tư);/ *Revenue from transfers from accounts of fund management companies and other organizations authorized to perform entrusted investment activities for foreign investors in accordance with legal regulations (applicable in cases where foreign investors conduct indirect investment in Vietnam in the form of entrusted investment);*
5. Thu chuyển khoản các khoản lãi và nguồn thu hợp pháp khác khi thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán;/ *Revenue from transfers of interest and other legitimate earnings when conducting stock purchase transactions that do not require sufficient funds at the time of order placement by foreign institutional investors, in accordance with current laws on securities;*
6. Thu chuyển khoản tiền đặt cọc, ký quỹ thực hiện các giao dịch đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều này gồm:/ *Revenue from transfers of deposits and collateral for indirect foreign investment transactions in Vietnam as stipulated in Clause 2 of this Article, including*:
7. Nhận tiền để thực hiện giao dịch đặt cọc, ký quỹ*;/ Receiving funds for deposit and collateral transactions;*
8. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc, kỹ quỹ cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên;/ *Receiving refunds of deposits and collateral for foreign investors in accordance with legal regulations and agreements between the parties;*
9. Thu chuyển khoản từ tài khoản đầu tư gián tiếp cũ (áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều này)./ *Revenue from transfers from old indirect investment accounts (applicable when foreign investors wish to open an indirect investment account at another authorized bank as stipulated in Point e, Clause 3 of this Article).*
   1. Phần chi/ *Expenses*:
10. Chi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, chứng khoán và các giấy tờ có giá khác;/ *Expenditures for capital contributions, purchase of shares, capital portions, securities, and other valuable papers;*
11. Chi mua ngoại tệ tại ngân hàng được phép để chuyển vốn, lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài;/*Expenses for purchasing foreign currency at an authorized bank to transfer capital, profit, and other lawful incomes abroad*
12. Chi chuyển khoản sang TKTT bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép (không bao gồm tài khoản đầu tư gián tiếp)/ *Expenditures for transfers to current accounts in Vietnamese Dong of foreign investors opened at authorized banks (excluding indirect investment accounts)*
13. Chi chuyển khoản sang tài khoản của các công ty quản lý quỹ và các tổ chức khác được phép thực hiện nghiệp vụ nhận ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật (áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam dưới hình thức ủy thác đầu tư)/ *Expenditures for transfers to accounts of fund management companies and other organizations authorized to perform entrusted investment activities for foreign investors in accordance with legal regulations (applicable when foreign investors conduct indirect investment in Vietnam in the form of entrusted investment);*
14. Chi thanh toán các khoản lỗ và các chi phí khác phát sinh khi thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán/*Expenditures for settling losses and other incurred costs when executing stock purchase transactions that do not require sufficient funds at the time of order placement by foreign institutional investors, in accordance with current securities laws;*
15. Chi thanh toán các khoản phí, lệ phí, thuế, nộp phạt vi phạm hành chính, chi phí liên quan đến các giao dịch đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều này/ *Expenditures for paying fees, charges, taxes, administrative penalties, and costs related to indirect foreign investment transactions in Vietnam as stipulated in Clause 2 of this Article;*
16. Chi chuyển khoản tiền đặt cọc, ký quỹ liên quan đến các giao dịch đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều này gồm/ *Expenditures for transferring deposits and collateral related to indirect foreign investment transactions in Vietnam as stipulated in Clause 2 of this Article, including:*
17. Để thực hiện giao dịch đặt cọc, ký quỹ/ *To execute deposit and collateral transactions.;*
18. Chuyển sang TKTT bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài hoặc chi mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài khoản tiền đặt cọc, ký quỹ nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển vào Việt Nam nhưng được hoàn trả theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên/*Transfer to the current account in Vietnamese Dong of the foreign investor or disburse foreign currency to transfer abroad to the foreign investor the deposit and collateral amounts that the foreign investor had transferred into Vietnam but are now refunded in accordance with legal regulations and agreements between the parties;*
19. Chi chuyển khoản sang tài khoản đầu tư gián tiếp mới (áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều này)/ *Expenditures for transfers to new indirect investment accounts (applicable when foreign investors wish to open an indirect investment account at another authorized bank as stipulated in Point e, Clause 3 of this Article).*
20. **Nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài/** ***Obligations of Foreign Investors***
21. Tuân thủ các quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này, quy định pháp luật Việt Nam về đầu tư, chứng khoán, phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các quy định của pháp luật có liên quan/*Comply with the provisions of these Terms and Conditions, Vietnamese laws on investment, securities, anti-money laundering and counter-terrorist financing, counter-proliferation financing, and other relevant legal provisions*.
22. Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung giao dịch liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định của ngân hàng được phép khi thực hiện mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp. Chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tính xác thực, hợp lệ và hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu cung cấp cho ngân hàng được phép/*Declare truthfully and fully the content of transactions related to indirect foreign investment activities in Vietnam. Provide dossiers, documents, information, and data as regulated by the authorized bank when opening and using an indirect investment account. Be responsible before Vietnamese law for the authenticity, validity, and legality of the dossiers, documents, information, and data provided to the authorized bank.*

**PHẦN D – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

***PART D – ENFORCEMENT CLAUSE***

1. **Luật điều chỉnh và Giải quyết tranh chấp/Article 13. Governing Law and Dispute Resolution**
   * + 1. Bản Điều khoản và Điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào trong bản này hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Bản Điều khoản và Điều kiện này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của Bản Điều khoản và Điều kiện này/*This Terms and Conditions document is governed by the current laws of the Socialist Republic of Vietnam. Should any term or condition herein, or any part or clause of these Terms and Conditions, be declared invalid or unenforceable by a competent state authority, such invalidity or unenforceability will not nullify the remaining terms and conditions, parts, or clauses of this Terms and Conditions document.*
       2. Những nội dung nào chưa được quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện này sẽ thực hiện theo các quy định sản phẩm, Dịch vụ của VAB và các quy định của pháp luật có liên quan /*Any content not stipulated in these Terms and Conditions will be implemented in accordance with VAB's product and service regulations and other relevant legal provisions*
       3. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào mà các bên không giải quyết được bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam/ *In the event of any dispute that the parties cannot resolve through negotiation in a spirit of cooperation, equality, and mutual respect, such dispute will be brought before the competent Court for resolution according to the laws of the Socialist Republic of Vietnam*.
2. **Điều khoản thi hành/ *Article 14.******Enforcement Clause***

Điều kiện giao dịch chung này được thông báo công khai trên website của VAB tại địa chỉ: <https://vietabank.com.vn> và niêm yết tại các quầy giao dịch của VAB theo đúng quy định. Bằng việc ký vào Thỏa thuận, Khách hàng Tổ chức xác nhận và cam kết đã đọc, đồng ý và tuân thủ toàn bộ các nội dung của Điều kiện giao dịch chung này/*These General Terms and Conditions are publicly announced on VAB's website at:* [*https://vietabank.com.vn*](https://vietabank.com.vn) *and posted at VAB's transaction counters in accordance with regulations. By signing the Agreement, the Institutional Customer confirms and commits to having read, agreed to, and complied with all the contents of these General Terms and Conditions*.

Các Điều khoản và Điều kiện của Bản Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực và được áp dụng với Khách hàng kể từ ngày Khách hàng ký Thỏa thuận và được ngân hàng chấp thuận cho đến khi VAB và Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Bản Điều khoản và Điều kiện này, quy định của VAB và các văn bản, quy định có liên quan của pháp luật./*The Terms and Conditions herein shall be effective and apply to the Customer from the date the Customer signs the Agreement and receives the bank's acceptance, until VAB and the Customer have fully performed all rights and obligations under these Terms and Conditions, VAB's regulations, and relevant legal documents and provisions*

Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở TKTT và tài khoản đầu tư gián tiếp: Khách hàng đến bất kỳ điểm giao dịch nào của VAB hoặc gọi hotline 1900 5555 90/02836 222 590 để được hướng dẫn chi tiết/Regulations on dossiers, procedures, for opening current accounts and indirect investment accounts: *Customers can visit any VAB transaction point or call hotline 1900 5555 90/02836 222 590 for detailed instructions.*

1. Thời gian áp dụng: Đối với tài khoản thanh toán của tổ chức là 01/07/2025/*Applicable period: For institutional Current Accounts is 01/07/2025.* [↑](#footnote-ref-1)